

Số: 25/2005/QĐ-UB

TP. Cần Thơ, ngày 5 tháng 4 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC THÀNH LẬP VÀ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC, BỘ MẠY CỦA BAN TÔN GIÁO - DÂN TỘC THÀNH PHỐ CẦN THƠ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 26/1999/NĐ-CP ngày 19/4/1999 của Chính phủ về các hoạt động tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 22/2004/NĐ-CP ngày 12/01/2004 của Chính phủ về kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác tôn giáo thuộc UBND các cấp;

Căn cứ Nghị định số 53/2004/NĐ-CP ngày 18/02/2004 của Chính phủ về kiện toàn bộ máy làm công tác dân tộc thuộc UBND các cấp;

Căn cứ Thông tư số 25/2004/TT-BNV ngày 19/4/2004 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý nhà nước về công tác tôn giáo ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Tôn giáo - Dân tộc thành phố Cần Thơ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ban Tôn giáo - Dân tộc thành phố Cần Thơ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự quản lý toàn diện và trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ và Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Vị trí và chức năng:

Ban Tôn giáo - Dân tộc là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực công tác tôn giáo, dân tộc tại địa phương và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; góp phần đảm bảo sự thống nhất quản lý trong lĩnh vực công tác tôn giáo, dân tộc từ Trung ương đến địa phương.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về lĩnh vực công tác tôn giáo, dân tộc thuộc phạm vi quản lý;

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các chương trình, kế hoạch, công tác dài hạn và hàng năm, các dự án quan trọng thuộc lĩnh vực tôn giáo, dân tộc trên địa bàn thành phố;

3. Trình Ủy ban nhân dân thành phố chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao;

4. Hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

5. Về công tác tôn giáo:

5.1. Hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào của công dân; quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật; bảo đảm sự bình

đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật; Chống mọi hành vi xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước.

5.2. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố xem xét việc đề nghị xây dựng, sửa chữa các công trình thờ tự, tôn giáo, tín ngưỡng của tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng theo qui định của pháp luật;

5.3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp thẩm định những yêu cầu của các tổ chức và cá nhân tôn giáo, tín ngưỡng theo ủy quyền và sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố trên các lĩnh vực như:

- Tổ chức đại hội, hội nghị của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn thành phố.

- Việc nhập tu, bổ nhiệm, phong chức, phong phẩm, thuyên chuyển các chức sắc, chức việc, nhà tu hành trên phạm vi thành phố

5.4. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quản lý Nhà nước đối với hoạt động quốc tế của chức sắc, nhà tu hành, nhân sĩ tôn giáo theo quy định của pháp luật;

5.5. Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn thành phố;

5.6. Tham gia quản lý các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh có liên quan đến tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn thành phố;

5.7. Nghiên cứu xây dựng, đề xuất với Ủy ban nhân dân thành phố về chính sách và thực hiện chính sách đối với tổ chức tôn giáo và chức sắc, nhân sĩ tôn giáo theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền;

5.8. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có liên quan trong việc tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân, tín đồ, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng tại địa phương;

6. Về công tác dân tộc:

6.1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp nhằm bảo đảm điều kiện cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, nâng cao dân trí của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

6.2. Điều tra, nghiên cứu, tổng hợp về nguồn gốc lịch sử, sự phát triển của các dân tộc; đặc điểm, thành phần dân tộc, kinh tế xã hội, đời sống văn hóa, phong tục tập quán và những vấn đề khác về dân tộc trên địa bàn thành phố theo phân công, phân cấp.

6.3. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và nhà nước về quyền dùng tiếng nói, chữ viết; về phát triển giáo dục, mở mang dân trí, ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc thiểu số; về chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

6.4. Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội ở địa phương trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, dự án, mô hình thí điểm, các chính sách ưu đãi đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có khó khăn đặc biệt do Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban Dân tộc giao;

6.5. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chính sách của Nhà nước về bảo đảm thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, giữ gìn, tăng cường đoàn kết và tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc ở địa phương;

6.6. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố;

6.7. Trình Ủy ban nhân dân thành phố các biện pháp cụ thể để duy trì, bảo tồn và phát triển các tộc người trên địa bàn thành phố; chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi đã phê duyệt;

6.8. Tiếp đón, thăm hỏi đồng bào các dân tộc thiểu số; phối hợp với các cơ quan nhà nước ở địa phương giải quyết các nguyện vọng chính đáng của đồng bào theo chế độ chính sách và quy định của pháp luật;

6.9. Tổ chức các cuộc gặp gỡ giữa các dân tộc để giao lưu trao đổi kinh nghiệm nhằm tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc trong thành phố;

6.10. Bồi dưỡng, lựa chọn những điển hình tập thể và cá nhân tiêu biểu, có uy tín là người dân tộc thiểu số ở địa phương gương mẫu thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hạt nhân trong phong trào phát triển kinh tế, giữ gìn trật tự xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo nhân rộng các điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu trên địa bàn;

6.11. Phối hợp thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác dân tộc trên địa bàn thành phố;

6.12. Phối hợp với Sở Nội vụ trong việc bố trí tỷ lệ biên chế là người các dân tộc thiểu số tại chỗ trong tổng số biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân đối với những nơi có đồng bào dân tộc;

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác tôn giáo, dân tộc thuộc phạm vi quản lý quy định của pháp luật;

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực công tác tôn giáo, dân tộc và các lĩnh vực công tác được giao theo qui định của pháp luật và sự phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

9. Thực hiện công tác khen thưởng và đề xuất với cấp có thẩm quyền khen thưởng về lĩnh vực công tác tôn giáo, dân tộc;

10. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành tiêu chuẩn, chức danh đối với Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý;

11. Tổ chức hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác tôn giáo, dân tộc đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố, Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, xã, phường, thị trấn. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo lĩnh vực công tác được giao đối với các tổ chức của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn thành phố.

12. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, cung cấp số liệu vào công tác quản lý và chuyên môn, nghiệp vụ;

13. Thực hiện công tác thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định với Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Tôn giáo Chính phủ, Ủy ban Dân tộc;

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng nghiệp vụ; quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ban theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tài chính, tài sản của cơ quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tôn giáo Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, biên chế

4.1. Lãnh đạo:

Ban Tôn giáo - Dân tộc thành phố có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về toàn bộ các hoạt động của Ban Tôn giáo - Dân tộc.

Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Ban Tôn giáo - Dân tộc.

4.2. Cơ cấu tổ chức:

- Văn phòng

- Thanh tra

- Các phòng nghiệp vụ

4.3. Biên chế:

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác, Trưởng ban Ban Tôn giáo - Dân tộc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định số lượng biên chế hằng năm.

- Việc bố trí cán bộ, công chức của Ban phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trưởng ban Ban Tôn giáo - Dân tộc vụ có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban phù hợp với quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân thành phố và các quy định hiện hành.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, các Quyết định trước đây có nội dung trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện có trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TP. CẦN THƠ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Phạm Phước Như